

Số: 1988/PA-TVD-TCLĐ

Uông Bí, ngày 10 tháng 12 năm 2019

PHƯƠNG ÁN
Về việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả
thời gian đi lại, làm việc trong Hàm lò

Thực hiện Kế hoạch số: 936/KH-TVD-TCLĐ ngày 18/11/2019 về việc xây dựng phương án tiết kiệm thời gian đi lại và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc tại các phân xưởng khai thác, đào lò trong Công ty. Các Phòng ban, Phân xưởng liên quan đã tập trung rà soát lịch trình đi lại, thời gian đi lại qua các phương tiện vận tải tập trung, làm việc trong Công ty. Giám đốc công ty ban hành Phương án sử dụng tiết kiệm, hiệu quả thời gian đi lại, làm việc trong Công ty như sau:

LỊCH PHÂN BỐ THỜI GIAN THEO QUY ĐỊNH

KHỐI SẢN XUẤT	CA SẢN XUẤT	THỜI ĐIỂM KẾT THÚC CÔNG VIỆC								
		Xe chở CBCNV đi làm cấp bến nhà ĐH VD/CG	Lấy BHLĐ, đèn lò, thay quần áo xong	Giao ca, cất việc, xong	Lấy dụng cụ Di chuyển đến vị trí làm việc	Tổ chức sản xuất tại hiện trường	Di chuyển từ hiện trường SX về, trả dụng cụ...	Tắm giặt xong	Ăn cuối ca xong	Xe chở CBCNV nhà ĐH VD/CG về
HÀM LÒ	Thời lượng		20 phút	20÷25 phút	55-:-65 phút	370÷420	55-:-60 phút	30 ÷ 35 phút	40 ÷ 55 phút	
	Ca 1	07h00'	07h20'	07h45'	08h50'	15h10'	16h05'	16h40'		16h40'
	Ca 2	13h50'	14h10'	14h30'	15h40'	22h05'	23h00'	23h35'	00h20'	00h20'
	Ca 3	22h00'	22h20'	22h40'	23h40'	07h05'	08h00'	08h35'	09h20'	09h20'
MẶT BẰNG	Ca 1	07h00'		07h30'	07h40'	15h40'	15h50'	16h40'		16h40'
	Ca 2	13h50'		14h20'	14h30'	23h10'	23h20'	00h20'		00h20'
	Ca 3	22h00'		22h30'	22h30'	08h20'	08h30'	09h20'		09h20'

(Lịch biểu chi tiết kèm theo)

***) Tổ chức thực hiện**

1. Đối với Phòng Cơ điện-Vận tải:

- Phối kết hợp cùng Phòng ĐK yêu cầu Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin, Công ty Liên Danh nhà thầu (Công ty CP xe khách Quảng Ninh – Cty TNHH Phúc Xuyên). Tính toán điểm đón xe, quãng đường bảo đảm thời gian các chuyến xe ca hợp đồng chở CBCNV đến mặt bằng sản công nghiệp khu Vàng Danh, Cánh Gà thực hiện đúng thời gian quy định sau: Ca1= 7h00'; Ca2 = 13h50'; Ca3 = 22h00'.

- Căn cứ phân bố thời gian các ca sản xuất để tính toán cung đoạn vận chuyển, lập lịch chở CBCNV ra, vào hiện trường sản xuất trong hàm lò hợp lý nhất phù hợp nhất để các phân xưởng tổ chức thực hiện đảm bảo sử dụng thời gian đi lại ít nhất, đúng quy định.

- Giám sát thường xuyên thời gian lịch trình chạy Song loan, Tời chờ người đứng thời gian quy định.

- Phương án cụ thể các đơn vị di chuyển xuống ± 0 bằng tời KS900, đối với Ca1 hàng ngày cần bổ sung thêm 01 chuyến xuống ± 0 so với hiện nay.

2. Đối với Phòng Điều Khiển sản xuất:

- Phối hợp với Phòng Cơ điện-Vận tải đảm bảo thời gian các chuyến xe ca hợp đồng chở CBCNV thực hiện đúng thời gian quy định;

- Phối hợp với Phòng Cơ điện-Vận tải và trực tiếp điều hành các phân xưởng Vận tải hầm lò tổ chức thực hiện việc đưa đón CBCNV ra, vào hiện trường sản xuất đúng quy định, hợp lý, an toàn.

3. Đối với Quản đốc các phân xưởng sản xuất:

- Thủ trưởng đơn vị phối hợp với các đoàn thể trong đơn vị tuyên truyền quán triệt cán bộ công nhân thực hiện nghiêm túc về việc thực hiện tiết kiệm thời gian làm việc theo phương án.

- Chủ động, linh hoạt trong công tác giao ca, cắt việc trên cơ sở theo lịch biểu thời gian phương tiện vận tải đưa đón CBCNV ra vào lò.

- Căn cứ yêu cầu công việc để tổ chức giao ca cắt việc Ca1 không quá 25 phút, Ca2, ca3 không quá 20 phút;

- Tổ chức thời gian đi lại, làm việc trong ca sản xuất đảm bảo đúng thời gian quy định, hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả;

- Thông tin kịp thời các sự cố ảnh hưởng đến thời gian đi lại, làm việc về Phòng ĐK để điều phối và xử lý kịp thời.

a) Đối với Quản đốc các phân xưởng vận tải hầm lò:

- Căn cứ các quy định của Công ty và sự điều hành của Phòng ĐK, CV để tổ chức công tác vận tải trong hầm lò đảm bảo đúng thời gian quy định, đảm bảo công tác an toàn.

b) Đối với các phân xưởng Điện, Đời sống, Phục vụ:

- Căn cứ quy định của Công ty để chủ động tổ chức công tác phục vụ cấp phát BHLĐ, đèn lò, phục vụ ăn công nghiệp đáp ứng yêu cầu sản xuất và thời gian đi lại, làm việc của CBCNV các đơn vị;

Phương án được triển khai thực hiện từ ngày 16/12/ 2019; trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc các phòng ban, phân xưởng báo cáo Giám đốc thông qua phòng TCLĐ để giải quyết các vướng mắc kịp thời./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy công ty (Báo cáo);
- Công đoàn; Đoàn TN;
- Các PGĐ, KTT;
- Các đơn vị trong Công ty;
- lưu TCLĐ, VP



PHƯƠNG ÁN THỜI GIAN GIAO CA- ĐI LẠI- LÀM VIỆC TRONG HÀM LÒ

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	PHƯƠNG ÁN số 1988/PA-TVD-TCLĐ			GHI CHÚ
		TỔNG HAO PHÍ THỜI GIAN (phút)	Bắt đầu	Kết Thúc	
A	KHU VỰC GIỀNG CÁNH GÀ;	397			
	<u>ĐI THEO TUYẾN TỚI DKNU MỨC +130 ÷ -50</u>				
I	CA1:	365			
1	Xe chở CBCNV đến nhà điều hành			7h00'	
2	Xuống xe Ô tô, lấy đèn lò, Thay BHLĐ → về nhà Giao ca	20	7h00'	7h20'	
3	Giao ca cắt việc tại nhà Giao ca	25	7h20'	7h45'	
4	Thời gian từ nhà Giao ca → Vị trí Sản xuất	85	7h45'	9h10'	
-	Từ nhà giao ca xuống phương tiện vận tải	5	7h45'	7h50'	
-	Từ phương tiện vận tải đến -50 (04 chuyến)	50	7h50'	8h40'	
-	Từ ga chân trực -50 đến các ga khu II GCG	20	8h40'	9h00'	
-	Từ ga cuối đến vị trí sản xuất	10	9h00'	9h10'	
5	Thời gian Sản xuất trong ca	365	9h10'	15h15'	
6	Thời gian từ vị trí Sx → ga Song loan	10	15h15'	15h25'	
7	Thời gian từ Ga song khu SX → nhà tắm giặt	50	15h25'	16h15'	
8	Thời gian Trả BHLĐ, tắm...	25	16h15'	16h40'	
II	CA2:	385			
1	Xe chở CBCNV đến nhà điều hành			13h50'	
2	Xuống xe Ô tô, lấy đèn lò, Thay BHLĐ → về nhà Giao ca	15	13h50'	14h05'	
3	Giao ca cắt việc tại nhà Giao ca	20	14h05'	14h25'	
4	Thời gian từ nhà Giao ca → Vị trí Sản xuất	70	14h25'	15h35'	
-	Từ nhà giao ca xuống phương tiện vận tải	5	14h25'	14h30'	
-	Từ phương tiện vận tải đến -50 (03 chuyến)	35	14h30'	15h05'	
-	Từ ga chân trực -50 đến các ga khu II GCG	20	15h05'	15h25'	
-	Từ ga cuối đến vị trí sản xuất	10	15h25'	15h35'	
5	Thời gian Sản xuất trong ca	385	15h35'	22h10'	
6	Thời gian từ vị trí Sx → ga Song loan	10	22h10'	22h20'	
7	Thời gian từ Ga song khu SX → nhà tắm giặt	55	22h20'	23h10'	
8	Thời gian Trả BHLĐ, tắm...	30	23h10'	23h40'	
9	Ăn công nghiệp	40	23h40'	00h20'	
III	CA3:	440			
1	Xe chở CBCNV đến nhà điều hành			22h00'	
2	Xuống xe Ô tô, lấy đèn lò, Thay BHLĐ → về nhà Giao ca	20	22h00'	22h20'	
3	Giao ca cắt việc tại nhà Giao ca	25	22h20'	22h45'	
4	Thời gian từ nhà Giao ca → Vị trí Sản xuất	65	22h45'	23h50'	
-	Từ nhà giao ca xuống phương tiện vận tải	5	22h45'	22h50'	
-	Từ phương tiện vận tải đến -50 (03 chuyến)	30	22h50'	23h20'	
-	Từ ga chân trực -50 đến các ga khu II GCG	20	23h20'	23h40'	
-	Từ ga cuối đến vị trí sản xuất	10	23h40'	23h50'	
5	Thời gian Sản xuất trong ca	440	23h50'	7h10'	
6	Thời gian từ vị trí Sx → ga Song loan	10	7h10'	7h20'	
7	Thời gian từ Ga song khu SX → nhà tắm giặt	50	7h20'	8h10'	
8	Thời gian Trả BHLĐ, tắm...	30	8h10'	8h40'	
9	Ăn công nghiệp	40	8h40'	9h20'	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	PHƯƠNG ÁN số 1988/PA-TVD-TCLĐ			GHI CHÚ
		TỔNG HAO PHÍ THỜI GIAN (phút)	Bắt đầu	Kết Thúc	
*	ĐI THEO TUYẾN SONG LOAN SÂN GA +130 VÀ +115				
I	CA1:	370			
1	Xe chở CBCNV đến nhà điều hành			7h00'	
2	Xuống xe Ô tô, lấy đèn lò, Thay BHLĐ → về nhà Giao ca	20	7h00'	7h20'	
3	Giao ca cất việc tại nhà Giao ca	25	7h20'	7h45'	
4	Thời gian từ nhà Giao ca → Vị trí Sản xuất	75	7h45'	8h55'	
-	Từ nhà giao ca xuống phương tiện vận tải	10	7h45'	7h55'	
-	Từ +130 đến đầu ngầm +115	15	7h55'	8h10"	
-	Từ +135 đến Chân ngầm +115	10	8h10'	8h20"	
-	từ ga song loan chân trực +115 đến ga cuối	20	8h20"	8h40'	
-	Từ ga cuối đến vị trí sản xuất	15	8h40'	8h55'	
5	Thời gian Sản xuất trong ca	370	8h55'	15h05'	
6	Thời gian từ hiện trường Sx ra ga song loan đi về	15	15h05'	15h20'	
7	Thời chạy song loan từ ga khu SX → chân trực	20	15h25'	15h45'	
8	Thời chạy chân trực → +135	10	15h45'	15h55'	
9	Thời gian chạy từ đầu trực +135 -:- +130	15	15h55'	16h10'	
10	Thời gian Trả BHLĐ, tắm...	30	16h10'	16h40'	
II	CA2:	395			
1	Xe chở CBCNV đến nhà điều hành			13h50'	
2	Xuống xe Ô tô, lấy đèn lò, Thay BHLĐ → về nhà Giao ca	20	13h50'	14h10'	
3	Giao ca cất việc tại nhà Giao ca	20	14h10'	14h30'	
4	Thời gian từ nhà Giao ca → Vị trí Sản xuất	70	14h30'	15h40'	
-	Từ nhà giao ca xuống phương tiện vận tải	10	14h30'	14h40'	
-	Từ Sân ga +130 đến Chân ngầm +115	20	14h40'	15h00'	
-	Từ ga song loan chân trực +115 đến ga cuối khu SX	25	15h00'	15h25'	
-	Từ ga cuối đến vị trí sản xuất	15	15h25'	15h40'	
5	Thời gian Sản xuất trong ca	395	15h40'	22h10'	
6	Thời gian từ hiện trường Sx ra ga song loan đi về	15	22h10'	22h25'	
7	Thời chạy song loan từ ga khu SX → chân trực	30	22h25'	23h55'	
8	Thời gian chạy từ chân trực -:- +130	15	23h55'	23h10'	
9	Thời gian Trả BHLĐ, tắm...	30	23h10'	23h40'	
10	Ăn công nghiệp	40	23h40'	00h20'	
III	CA3:	425			
1	Xe chở CBCNV đến nhà điều hành			22h00'	
2	Xuống xe Ô tô, lấy đèn lò, Thay BHLĐ → về nhà Giao ca	20	22h00'	22h20'	
3	Giao ca cất việc tại nhà Giao ca	20	22h20'	22h40'	
4	Thời gian từ nhà Giao ca → Vị trí Sản xuất	70	22h40'	23h35'	
-	Từ nhà giao ca xuống phương tiện vận tải	10	22h40'	22h50'	
-	Từ +130 đến đầu ngầm +115	20	22h50'	23h10'	
-	Từ ga song loan chân trực +115 đến ga cuối	25	23h10'	23h25'	
-	Từ ga cuối đến vị trí sản xuất	15	23h25'	23h40'	
5	Thời gian Sản xuất trong ca	425	23h40'	7h05'	
6	Thời gian từ hiện trường Sx ra ga song loan đi về	10	7h05'	7h15'	
7	Thời chạy song loan từ ga khu SX → chân trực	25	7h15'	7h40'	
8	Thời gian chạy từ chân trực -:- +130	15	7h40'	7h55'	
9	Thời gian Trả BHLĐ, tắm...	30	7h55'	8h25'	
10	Ăn công nghiệp	55	8h25'	9h20'	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	PHƯƠNG ÁN số 1988/PA-TVD-TCLĐ			GHI CHÚ
		TỔNG HAO PHÍ THỜI GIAN (phút)	Bắt đầu	Kết Thúc	
B	KHU VỰC GIỀNG VÀNG DANH				
*	ĐI THEO TUYẾN TỜ MDK MỨC +110 ÷ ±0				
I	CA1:	380			
1	Xe chở CBCNV đến nhà điều hành			7h00'	
2	Xuống xe Ô tô, lấy đèn lò, Thay BHLĐ → về nhà Giao ca	20	7h00'	7h20'	
3	Giao ca cắt việc tại nhà Giao ca	25	7h20'	7h45'	
4	Thời gian từ nhà Giao ca → Vị trí Sản xuất	65	7h45'	8h50'	
-	Từ nhà giao ca xuống phương tiện vận tải	5	7h45'	8h50'	
-	Từ phương mặt bằng của lò - Mức +0	20	8h50'	8h10'	
-	Từ Sân Ga ±0 đến Ga khu SX	20	8h10'	8h30'	
-	Từ ga cuối đến vị trí sản xuất	20	8h30'	8h50'	
5	Thời gian Sản xuất trong ca	380	8h50'	15h10'	
6	Thời gian từ vị trí Sx xuống Ga Song loan	15	15h10'	15h25'	
7	Thời gian từ ga khu Sx về sân ga +0	20	15h25'	23h45'	
8	Thời gian từ sân ga +0 di chuyển về nhà tắm	20	23h45'	16h05'	
9	Thời gian Trả BHLĐ, tắm...	35	16h05'	16h40'	
II	CA2:	395			
1	Xe chở CBCNV đến nhà điều hành			13h50'	
2	Xuống xe Ô tô, lấy đèn lò, Thay BHLĐ → về nhà Giao ca	20	13h50'	14h10'	
3	Giao ca cắt việc tại nhà Giao ca	20	14h10'	14h30'	
4	Thời gian từ nhà Giao ca → Vị trí Sản xuất	50	14h30'	15h25'	
-	Từ nhà giao ca xuống phương tiện vận tải	5	14h30'	14h35'	
-	Từ phương mặt bằng của lò - Mức +0	15	14h35'	14h50'	
-	Từ Sân Ga ±0 đến Ga khu SX	20	14h50'	15h10'	
-	Từ ga cuối đến vị trí sản xuất	20	15h10'	15h30'	
5	Thời gian Sản xuất trong ca	395	15h30'	22h05'	
6	Thời gian từ vị trí Sx xuống Ga Song loan	15	22h05'	22h20'	
7	Thời gian từ ga song loan khu Sx di chuyển về sân ga +	20	22h20'	22h40'	
8	Thời gian từ ga sân ga +0 về nhà tắm	20	22h40'	23h00'	
9	Thời gian Trả BHLĐ, tắm...	35	23h00'	23h35'	
9	Ăn công nghiệp	45	23h35'	00h20'	
III	CA3:	445			
1	Xe chở CBCNV đến nhà điều hành			22h00'	
2	Xuống xe Ô tô, lấy đèn lò, Thay BHLĐ → về nhà Giao ca	20	22h00'	22h20'	
3	Giao ca cắt việc tại nhà Giao ca	20	22h20'	22h45'	
4	Thời gian từ nhà Giao ca → Vị trí Sản xuất	60	22h45'	23h45'	
-	Từ nhà giao ca xuống phương tiện vận tải	5	22h45'	22h50'	
-	Từ phương mặt bằng của lò - Mức +0	15	23h50'	23h05'	
-	Từ Sân Ga ±0 đến Ga khu SX	20	23h05'	23h25'	
-	Từ ga cuối đến vị trí sản xuất	20	23h25'	23h45'	
5	Thời gian Sản xuất trong ca	445	23h45'	7h10'	
6	Thời gian từ vị trí Sx xuống Ga Song loan	15	7h10'	7h25'	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	PHƯƠNG ÁN số 1988/PA-TVD-TCLĐ			GHI CHÚ
		TỔNG HAO PHÍ THỜI GIAN (phút)	Bắt đầu	Kết Thúc	
7	Thời gian từ ga song loan khu Sx di chuyển về sân ga	20	7h25'	7h45'	
	Thời gian từ ga +0 di chuyển về nhà tắm	20	7h45'	8h05'	
8	Thời gian Trả BHLĐ, tắm...	35	8h05'	8h40'	
9	Ăn công nghiệp	40	8h40'	9h20'	
*	ĐI THEO TUYẾN TỜ KS900 MỨC +110 ÷ -175				
I	CA1:	385			
1	Xe chở CBCNV đến nhà điều hành			7h00'	
2	Xuống xe Ô tô, lấy đèn lò, Thay BHLĐ → nhà Giao ca	20	7h00'	7h20'	
3	Giao ca cất việc tại nhà Giao ca	25	7h30'	7h45'	
4	Thời gian từ nhà Giao ca → Vị trí Sản xuất	55	7h45'	8h50'	
-	Từ nhà giao ca xuống phương tiện vận tải	5	7h45'	7h50'	
-	Từ +110 đến Sân ga -175	20	8h10'	8h20'	
-	Từ Sân ga -175 vào Các Ga khu SX	15	8h20'	8h35'	
-	Từ ga cuối đến vị trí sản xuất	15	8h35'	8h50'	
5	Thời gian Sản xuất trong ca	385	8h50'	15h15'	
6	Thời gian từ vị trí Sx xuống Ga Song loan	15	15h15'	15h30'	
7	Thời gian từ ga song loan khu Sx đến chân trục -175	20	15h30'	15h50'	
7	Thời gian từ ga chân trục -175 đến +110	20	15h50'	16h10'	
8	Thời gian Trả BHLĐ, tắm...	30	16h10'	16h40'	
II	CA2:	405			
1	Xe chở CBCNV đến nhà điều hành			13h50'	
2	Xuống xe Ô tô, lấy đèn lò, Thay BHLĐ → về nhà Giao ca	20	14h00'	14h20'	
3	Giao ca cất việc tại nhà Giao ca	20	14h20'	14h30'	
4	Thời gian từ nhà Giao ca → Vị trí Sản xuất	50	14h30'	15h30'	
-	Từ nhà giao ca xuống phương tiện vận tải	5	14h30'	14h35'	
-	Từ +110 đến Sân ga -175	25	14h35'	15h00'	
-	Từ Sân ga -175 vào Các Ga khu SX	15	15h00'	15h15'	
-	Từ ga cuối đến vị trí sản xuất	15	15h15'	15h30'	
5	Thời gian Sản xuất trong ca	405	15h30'	22h15'	
6	Thời gian từ vị trí Sx xuống Ga Song loan	10	22h15'	22h25'	
7	Thời gian từ ga song loan khu Sx đến chân trục -175	20	22h25'	22h45'	
8	Thời gian từ ga chân trục -175 đến +110	20	22h45'	23h05'	
9	Thời gian Trả BHLĐ, tắm...	35	23h05'	23h40'	
10	Ăn công nghiệp	40	23h40'	00h20'	
III	CA3:	445			
1	Xe chở CBCNV đến nhà điều hành			22h00	
2	Xuống xe Ô tô, lấy đèn lò, Thay BHLĐ → về nhà Giao	20	22h00'	22h20'	
3	Giao ca cất việc tại nhà Giao ca	25	22h20'	22h45'	
4	Thời gian từ nhà Giao ca → Vị trí Sản xuất	55	22h45'	23h35'	
-	Từ nhà giao ca xuống phương tiện vận tải	10	22h45'	22h55'	
-	Từ cửa lò +110 đến Sân ga -175	15	22h55'	23h10'	
-	Từ Sân ga -175 đi song loan vào các Ga khu SX	15	23h10'	23h25'	
-	Từ ga cuối đến vị trí sản xuất (guồng/Lò chày)	15	23h25'	23h40'	
5	Thời gian Sản xuất trong ca	445	23h40'	7h05'	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	PHƯƠNG ÁN số 1988/PA-TVD-TCLĐ			GHI CHÚ
		TỔNG HAO PHÍ THỜI GIAN (phút)	Bắt đầu	Kết Thúc	
6	Thời gian từ vị trí Sx xuống Ga Song loan	15	7h05'	7h20'	
7	Thời gian từ ga song loan khu Sx đến chân trục -175	15	7h20'	7h35'	
8	Thời gian từ ga chân trục -175 đến +110	15	7h35'	7h50'	
9	Thời gian Trả BHLĐ, tắm...	35	8h50'	8h25'	
10	Ăn công nghiệp	55	8h25'	9h20'	
*	ĐI THEO TUYẾN SONG LOAN +105				
I	CA1:	395			
1	Xe chở CBCNV đến nhà điều hành			7h00'	
2	Xuống xe Ô tô, lấy đèn lò, Thay BHLĐ → đến nhà Giao ca	20	7h00'	7h20'	
3	Giao ca cắt việc tại nhà Giao ca	25	7h20'	7h45'	
4	Thời gian từ nhà Giao ca → Vị trí Sản xuất	55	7h45'	8h40'	
-	Từ nhà giao ca xuống phương tiện vận tải	15	7h45'	8h00'	
-	Từ Sân ga +105 đến Sân ga khu SX	25	8h00'	8h25'	
-	Từ ga cuối đến vị trí sản xuất	15	8h25'	8h40'	
5	Thời gian Sản xuất trong ca	395	8h40'	15h15'	
6	Thời gian từ vị trí Sx xuống Ga Song loan	15	15h15'	15h30'	
7	Thời gian từ ga song loan khu Sx di chuyển về	40	15h30'	16h10'	
8	Thời gian Trả BHLĐ, tắm...	30	16h10'	16h40'	
II	CA2:	400			
1	Xe chở CBCNV đến nhà điều hành			13h50'	
2	Xuống xe Ô tô, lấy đèn lò, Thay BHLĐ → về nhà Giao ca	20	13h50'	14h10'	
3	Giao ca cắt việc tại nhà Giao ca	20	14h10'	14h30'	
4	Thời gian từ nhà Giao ca → Vị trí Sản xuất	55	14h30'	15h25'	
-	Từ nhà giao ca xuống phương tiện vận tải	15	14h30'	14h45'	
-	Từ +105 đến Sân ga khu SX	25	14h45'	15h10'	
-	Từ ga cuối đến vị trí sản xuất	15	15h10'	15h25'	
5	Thời gian Sản xuất trong ca	400	15h25'	22h05'	
6	Thời gian từ vị trí Sx xuống Ga Song loan	15	22h05'	22h20'	
7	Thời gian từ ga song loan khu Sx di chuyển về	40	22h20'	23h00'	
8	Thời gian Trả BHLĐ, tắm...	35	23h00'	23h35'	
9	Ăn công nghiệp	50	23h30'	00h20'	
III	CA3:	450			
1	Xe chở CBCNV đến nhà điều hành			22h00	
2	Xuống xe Ô tô, lấy đèn lò, Thay BHLĐ → về nhà Giao ca	20	22h10'	22h20'	
3	Giao ca cắt việc tại nhà Giao ca	20	22h20'	22h40'	
4	Thời gian từ nhà Giao ca → Vị trí Sản xuất	55	22h40'	23h35'	
-	Từ nhà giao ca xuống phương tiện vận tải	15	22h40'	23h55'	
-	Từ +105 đến Sân ga khu SX	25	23h55'	23h20'	
-	Từ ga cuối đến vị trí sản xuất	15	23h20'	23h35'	
5	Thời gian Sản xuất trong ca	450	23h35'	7h05'	
6	Thời gian từ vị trí Sx xuống Ga Song loan	15	7h05'	7h20'	
7	Thời gian từ ga song loan khu Sx di chuyển về	40	7h20'	8h00'	
8	Thời gian Trả BHLĐ, tắm...	35	8h00'	8h35'	
9	Ăn công nghiệp	45	8h35'	9h20'	